

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 172/2026/HS-ST
Ngày: 30/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Quang Chính
- Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 611/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Minh T, sinh năm 1996; giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 1021 Tỉnh lộ 43, khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: 1021 Tỉnh lộ 43, khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Đỗ T1 (chết) và bà Nguyễn Thị Kim P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 04/01/2025 (có mặt).

2. Tất Thành H, sinh năm 1999; giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 526/25 K, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện tại: 526/25 K, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: thợ xăm; con ông Tất Tô H1 và bà Nguyễn Thị Thu T2 (chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự:

không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 04/01/2025 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Đỗ Minh T, Tất Thành H là bạn nghiện ma túy với nhau. Khoảng 14 giờ ngày 06/12/2024, do T đang thiếu 200.000 đồng tiền mua ma túy của người phụ nữ tên B nên không dám liên lạc mua ma túy vì sợ bị B đòi tiền. T đi bộ từ nhà của mình tại số A tỉnh lộ 43, khu phố B phường B, thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà của H tại địa chỉ 5 K, khu phố A, phường L, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh để nhờ H liên hệ với B mua ma túy giùm thì H đồng ý. H lấy điện thoại của ông Tô Tất H2 (cha H) đưa cho T gọi cho mẹ là bà Nguyễn Thị Kim P xin 180.000 đồng giả vờ nói là mua sim điện thoại nhưng thực chất là lấy tiền mua ma túy. Do không biết hành vi của T nên bà P đồng ý đến gặp ông Bùi Văn N (người mở dịch vụ chuyển tiền hộ) thuê chuyển 180.000 đồng vào tài khoản của ông Tất Tô H1 (tài khoản do H cung cấp để T cung cấp lại cho bà P). Sau khi có tiền vào tài khoản, H điện thoại cho B hỏi mua 180.000 đồng ma túy thì B đồng ý bán. H chuyển khoản 180.000 đồng trả cho B rồi đi đến sân bóng đá gần khu vực cá sấu hoa cà thuộc phường H (nay là phường H) lấy gói ma túy về nhà của H. Có được ma túy, T chia cho H $\frac{1}{4}$ gói nylon ma túy để cả hai sử dụng.

Ngày 10/12/2024, Công an phường B (nay là Công an phường T) gọi hỏi răn đe T theo Nghị định 105/2021, nghi vấn T sử dụng ma túy nên đưa về trụ sở làm việc thì T tự nguyện giao nộp dụng cụ sử dụng ma túy và khai nhận sử dụng ma túy với H. Qua truy xét, Công an phường B cũng đưa H về trụ sở làm việc. Sau đó, Công an phường B đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Tất Thành H và Đỗ Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Kết quả xét nghiệm T và H đều dương tính ma túy cùng loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 14876/KL-KTHS, ngày 20/12/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

Vật chứng của vụ án: 01 gói niêm phong ghi số vụ 4712/24, có chữ ký ghi tên giám định viên, cán bộ điều tra, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định.

[2] Bản Cáo trạng số 220/CT-VKSTĐ ngày 10/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Đỗ Minh T và Tất Thành H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều

255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T và Tất Thành H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Minh T, Tất Thành H mỗi bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Đỗ Minh T, Tất Thành H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận về hành vi của mình đã gây ra, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm tái hòa nhập cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 06/12/2024, tại địa chỉ 5 Đường D, Khu phố A, phường H, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh, Đỗ Minh T có hành vi cung cấp trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Tất Thành H sử dụng còn H giúp sức tạo điều kiện để cung cấp ma túy cho T sử dụng trái phép.

Hành vi của các bị cáo Đỗ Minh T, Tất Thành H đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Minh T, Tất Thành H là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tội phạm về ma túy có thể dẫn đến phát sinh các loại tội phạm

khác. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã cùng nhau có hành vi chuẩn bị ma túy, dụng cụ để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy đã thể hiện các bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung, đặc biệt là tội phạm về ma túy.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Minh T, Tất Thành H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

[5] Đối với các lần sử dụng ma túy (khoảng 4-5 lần) trước đó của H với N1, xét thấy ngoài lời khai của H, Cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng N1 nên chưa đủ căn cứ xử lý về trường hợp phạm tội 02 lần trở lên của H.

Đối với đối tượng “Băng” bán ma túy cho H và T, qua điều tra, xác định được nhân thân lai lịch của B là Lê Thị P1 (sinh năm 1985). Cơ quan điều tra xác minh nơi đăng ký tạm trú của B tại địa chỉ 5 Đường D, Khu phố A, phường H, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, hiện đối tượng không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra thông báo truy tìm khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bà P, ông N mặc dù là người chuyển tiền vào tài khoản của ông H1 để T và H sử dụng điện thoại này liên hệ mua ma túy của B về sử dụng. Tuy nhiên, bà P, ông N và ông H1 không biết hành vi của T và H, không tham gia và không hưởng lợi gì từ việc các bị can tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong mã vụ 4712/24, có chữ ký ghi tên giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong là vật chứng sau giám định, Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Minh T, Tất Thành H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2025.

- Xử phạt bị cáo Tất Thành H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2025.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mã vụ 4712/24, có chữ ký ghi tên giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong là vật chứng sau giám định.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 173KV2 ngày 08/9/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đỗ Minh T, Tất Thành H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Các bị cáo Đỗ Minh T, Tất Thành H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV2 - TP . HCM;
- Cơ quan CSĐT Công an TP . HCM;
- Phân trại tạm giam Cát Lái - Trại tạm giam Bồ Lá - Công an TP . HCM;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. HCM;
- THADS TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Lưu